

Số: /KH-UBND Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025; Quyết định số 3972/QĐ-BYT ngày 28/12/2024 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh, bổ sung “Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025” tại Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ Y tế; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR), đảm bảo công tác tiêm chủng được triển khai an toàn, không chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; tiếp tục duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ < 1 tuổi trên toàn tỉnh (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B, Hib) đạt $\geq 96\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong 24 giờ đầu đạt $\geq 90\%$ tổng số trẻ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh.
- Tỷ lệ uống đủ liều vắc xin Rota cho trẻ dưới 1 tuổi đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản đạt $\geq 96\%$.
- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi-rubella và DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt $\geq 96\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván (ít nhất 2 mũi) cho phụ nữ có thai đạt $\geq 95\%$.

2.2. Chỉ tiêu mắc bệnh và giám sát bệnh trong TCMR

- Chỉ tiêu mắc các bệnh trong TCMR:
 - + Không có ca mắc bại liệt hoang dại.

- + 100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh.
- + Tỷ lệ mắc sởi $\leq 5/100.000$ dân.
- + Tỷ lệ mắc bạch hầu $\leq 0,1/100.000$ dân.
- + Tỷ lệ mắc ho gà $\leq 1/100.000$ dân.

- Chỉ tiêu giám sát bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong TCMR: 100% các ca bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong chương trình TCMR đặc biệt là sởi/rubella, chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh, liệt mềm cấp/bại liệt được giám sát và phát hiện:

+ Tỷ lệ giám sát liệt mềm cấp/bại liệt $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi/năm. Đảm bảo > 90% số ca giám sát liệt mềm cấp được điều tra, lấy đủ mẫu phân, điều tra di chứng và báo cáo đầy đủ, đúng hạn.

+ Tỷ lệ giám sát chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh (UVSS) $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống. Đảm bảo 100% ca chết sơ sinh/nghi ngờ UVSS được điều tra.

+ Sởi-rubella: Không để dịch bệnh lớn xảy ra; tỷ lệ giám sát ca nghi sởi-rubella $\geq 2/100.000$ dân; số ca nghi ngờ sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu huyết thanh $\geq 90\%$.

2.3. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR: 100% cán bộ phụ trách tiêm chủng, quản lý vắc xin TCMR được tập huấn về An toàn tiêm chủng, sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác TCMR, đưa các chỉ tiêu TCMR vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND các cấp. Chủ động đầu tư, hỗ trợ các nguồn lực đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị... phục vụ công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn.

- Thường xuyên rà soát các đối tượng trong Chương trình, tổ chức tiêm bù mũi cho trẻ các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật giữa tuyến trên xuống tuyến dưới.

- Duy trì hoạt động của Hội đồng chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Tham mưu, đề xuất các biện pháp xử lý, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về lợi ích của tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp giữa các hình thức truyền thông qua các phương tiện truyền thống như báo, đài,

tờ rơi, website... hoặc trong các hội nhóm zalo, facebook của các bà mẹ có con trong độ tuổi tiêm chủng để tuyên truyền, nhắc nhở lịch TCMR.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, đặc biệt là lợi ích của việc thực hiện tiêm đúng, đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR. Khuyến cáo người dân đưa con em tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, cung cấp tài liệu, nội dung truyền thông về hoạt động tiêm chủng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường xây dựng chuyên đề về TCMR, đặc biệt là vắc xin mới triển khai trong TCMR, an toàn tiêm chủng, phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh thông tin đại chúng.

3. Triển khai các hoạt động chuyên môn

3.1. Đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin, vật tư trong Chương trình TCMR

3.1.1. Cung ứng vắc xin TCMR

- Trên cơ sở các địa phương, đơn vị rà soát đối tượng, thời gian và định mức sử dụng của từng loại vắc xin TCMR. Sở Y tế tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu và gửi Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 6 hàng năm để xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin TCMR hằng năm¹.

- Chỉ đạo tiếp nhận, phân bổ, điều phối các loại vắc xin TCMR giữa các đơn vị trên địa bàn, đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục, kịp thời.

3.1.2. Cung ứng vật tư TCMR

- Tuyên tỉnh: Thực hiện mua, cung ứng bơm kim tiêm BCG 0,1ml, bơm kim tiêm 5ml, vật tư tiêu hao (bông, cồn...) phục vụ công tác TCMR cho các điểm tiêm vắc xin VGB và BCG tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi.

- Tuyên huyện: Thực hiện mua sắm bơm kim tiêm BCG 0,1ml, bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml, bơm kim tiêm 5ml, hộp an toàn, vật tư tiêu hao (bông, cồn...), sổ, biểu mẫu tiêm chủng theo quy định, đảm bảo cung ứng đầy đủ cho các Trạm y tế triển khai tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch trên địa bàn.

(Dự kiến nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng năm 2025 theo Phụ lục 2 đính kèm)

3.2. Công tác bảo quản, cấp phát, vận chuyển và sử dụng vắc xin

- Các cơ sở tiêm chủng thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định dây chuyền lạnh và các dụng cụ theo dõi nhiệt độ, đảm bảo vắc xin được bảo quản ở nhiệt độ phù hợp với từng loại vắc xin theo quy định².

¹ Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 5/2/2024 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

² Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Bộ Y tế.

- Đảm bảo việc vận chuyển vắc xin từ kho bảo quản đến điểm tiêm chủng phải được thực hiện bằng xe lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiêm chủng

3.3.1. *Phạm vi thực hiện:* Triển khai tại 100% TYT xã, phường, thị trấn và các cơ sở y tế có phòng sinh.

3.3.2. *Đối tượng:* Trẻ em trong độ tuổi TCMR, phụ nữ có thai được sử dụng vắc xin theo đúng thời gian quy định³.

- Trẻ <1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin:

+ Tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh và vắc xin BCG tại các cơ sở y tế có phòng sinh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện Đa khoa ngoài công lập, Trạm Y tế)...

+ Tổ chức tiêm/uống 12 liều vắc xin miễn dịch cho trẻ bao gồm: 01 mũi vắc xin lao (BCG), 03 mũi vắc xin BH-HG-UV-Hib (SII), 02 lần uống vắc xin Rota, 03 lần uống vắc xin OPV, 02 mũi vắc xin IPV, 01 mũi vắc xin sởi đơn.

- Trẻ 18 -24 tháng tuổi được tiêm vắc xin sởi-rubella và bạch hầu, ho gà, uốn ván (DPT mũi 4);

- Trẻ 1-5 tuổi tiêm vắc xin VNNB mũi 1, 2, 3;

- Trẻ 7 tuổi tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td);

- Phụ nữ có thai tiêm vắc xin phòng uốn ván (2 mũi).

(Dự kiến đối tượng TCMR năm 2025 theo Phụ lục 1 đính kèm)

3.3.3. *Thời gian tổ chức tiêm:* Hàng tháng, tổ chức tiêm chủng thường xuyên duy trì theo lịch tiêm chủng của từng địa phương tại các Trạm Y tế, các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh và vắc xin BCG hằng ngày. Riêng vắc xin Td tiêm cho trẻ 7 tuổi, tổ chức tiêm chiến dịch 1 năm/lần tại các trường tiểu học, tiêm vét ở trạm y tế.

3.3.4. *Địa điểm tiêm chủng:* Tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, các cơ sở y tế có phòng sinh, Trung tâm Y tế các khu công nghiệp (đã được công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế). Tổ chức tiêm chiến dịch vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi tại các trường Tiểu học.

3.3.5. *Đảm bảo các điều kiện an toàn tiêm chủng theo quy định^{4, 5}.*

³ Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

⁴ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về quy định hoạt động tiêm chủng.

⁵ Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

3.4. Giám sát, điều tra nguyên nhân gây phản ứng sau tiêm chủng

- Củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng tại tất cả các tuyến. Kịp thời phát hiện, phân loại và xử lý các phản ứng sau tiêm ngay tại cơ sở tiêm chủng; chuyển người bị tai biến nặng sau tiêm chủng trong trường hợp vượt quá khả năng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất và báo cáo Sở Y tế theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Kịp thời tổ chức điều tra, Hội Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến sau tiêm chủng. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho gia đình người bị tai biến nặng về nguyên nhân gây tai biến, đồng thời báo cáo Bộ Y tế về nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng. Thực hiện việc dừng sử dụng lô vắc xin có liên quan trên địa bàn tỉnh nếu xác định nguyên nhân tai biến do chất lượng vắc xin. Tham mưu với cấp có thẩm quyền bồi thường các trường hợp sử dụng vắc xin trong Chương trình bị tai biến nặng theo quy định hiện hành.

3.5. Công tác thống kê, báo cáo

- Củng cố, thống nhất các mẫu biểu, sổ sách số liệu báo cáo trong TCMR từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, tuyến xã. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối với tuyến dưới.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tiêm chủng như: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, phần mềm quản lý dây chuyền lạnh, App Sổ tiêm chủng gia đình, thực hiện báo cáo hoạt động tiêm chủng bằng văn bản và bằng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

3.6. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, an toàn tiêm chủng, bảo quản, vận chuyển vắc xin, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho cán bộ y tế thuộc mạng lưới TCMR tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyến, đặc biệt tuyến y tế cơ sở trong hoạt động giám sát các ca bệnh có vắc xin phòng bệnh. Kiểm tra, công tác quản lý, bảo quản, sử dụng vắc xin, hệ thống dây chuyền lạnh, ghi chép sổ sách, báo cáo; hoạt động triển khai Chương trình tại các cơ sở tiêm chủng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch; hỗ trợ các đơn vị sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác TCMR.

III. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

1. Kinh phí Trung ương: Đảm bảo nguồn vắc xin và các hoạt động trong Chương trình TCMR quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP

ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/0/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

2. Kinh phí địa phương

2.1. Ngân sách nhà nước cấp tỉnh: 356.880.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo phụ lục 4 đính kèm)

2.2. Ngân sách nhà nước cấp huyện: Bố trí kinh phí cho hoạt động TCMR tại địa phương, cụ thể: Tập huấn chuyên môn, in sổ, biểu mẫu tiêm chủng; mua bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư tiêu hao tiêm chủng, các thiết bị theo dõi nhiệt độ dây chuyền lạnh; sửa chữa bảo dưỡng, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh dây chuyền lạnh, xăng dầu chạy máy phát khi mất điện, xăng dầu chạy xe ô tô phục vụ vận chuyển vắc xin,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu với UBND tỉnh triển khai các hoạt động TCMR trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình TCMR đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Báo cáo kết quả TCMR toàn tỉnh về Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát các đối tượng trong Chương trình TCMR, xác định nhu cầu vắc xin, tham mưu UBND tỉnh văn bản đề xuất với Bộ Y tế đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin TCMR theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, vận động người dân có trẻ trong độ tuổi TCMR, phụ nữ có thai tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều.

- Hướng dẫn chuyên môn, chỉ đạo, đôn đốc công tác tiêm chủng trên địa bàn. Chỉ đạo việc thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, điều chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng, các thiết bị dây chuyền lạnh từ Bộ Y tế tới các đơn vị trong ngành. Tăng cường công tác điều tra, giám sát, phát hiện các loại dịch bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn tỉnh sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực đảm bảo kịp thời tiếp nhận, cấp cứu các trường hợp tai biến sau tiêm chủng; hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng trong các đợt tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên theo lịch hàng tháng.

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm xảy ra trong quá trình triển khai Chương trình TCMR.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang

- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích và hiệu quả của việc tiêm chủng phòng bệnh, việc triển khai các loại vắc xin mới trong TCMR, để người dân hiểu biết, tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ đúng lịch, đủ liều; cách theo dõi và xử lý các trường hợp phản ứng nhẹ sau tiêm chủng.

- Tích cực đăng tải các khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên các phương tiện thông tin truyền thông, để người dân chủ động cùng với ngành Y tế phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế địa phương triển khai rà soát trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để tổ chức tiêm vắc xin, tiêm bù cho trẻ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR.

- Phối hợp với ngành y tế tiếp tục đẩy mạnh hoạt động y tế trường học; triển khai khám, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh dịch truyền nhiễm, đồng thời tổ chức khoanh vùng, dập dịch theo đúng hướng dẫn để hạn chế lây lan trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục, phổ biến lợi ích của việc thực hiện tiêm các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm ở trẻ em, đặc biệt là các loại vắc xin có trong Chương trình TCMR đối với lứa tuổi mầm non và tiểu học.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí kinh phí cho hoạt động TCMR tại địa phương; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và đúng pháp luật.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch TCMR năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, trong đó chú trọng công tác rà soát, đối chiếu số trẻ trong độ tuổi chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ các mũi. Phối hợp với Sở Y tế kịp thời đề xuất nhu cầu sử dụng các loại vắc xin trong TCMR để tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất Bộ Y tế cấp đúng, cấp đủ theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền để Nhân dân hiểu về các bệnh truyền nhiễm, hiệu quả của tiêm vắc xin phòng bệnh để người dân chủ động đưa trẻ đến các cơ sở y tế tiêm chủng. Vận động người dân đưa trẻ tham gia tiêm chủng để đảm bảo miễn dịch cộng đồng, phòng tránh lây lan dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt các dịch bệnh có vắc xin trong Chương trình TCMR.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tại địa phương, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế trên địa bàn rà soát danh sách đối

tượng thuộc diện tiêm chủng bắt buộc và thông báo kịp thời cho đối tượng để tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động TCMR trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trong quá trình triển khai TCMR, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đạt các chỉ tiêu được giao.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất cho khu vực TCMR tại các trạm y tế trên địa bàn. Bố trí kinh phí cho các hoạt động TCMR như: Tập huấn, đào tạo nhân lực, giám sát, truyền thông, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, vật tư tiêm chủng, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định trang thiết bị, dây chuyền lạnh...

6. Đề nghị UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Phối hợp với ngành Y tế, UBND các cấp tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các thành viên, hội viên của tổ chức trực thuộc tích cực tham gia và vận động người dân tham gia Chương trình TCMR; giám sát phát hiện, khoanh vùng, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Viện Vệ sinh dịch tễ TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh LĐVP, TH, KTTH;
- Lưu: VT, TPKGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục 1:**DỰ KIẾN SỐ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Huyện/TP	Số xã/phường	Đối tượng < 1 tuổi	Đối tượng 18 tháng tuổi	Đối tượng VNNB B Mũi 1,2	Đối tượng VNNB B Mũi 3	Đối tượng 7 tuổi	Đối tượng PNCT
1	TP Bắc Giang	31	4.510	4.428	4.567	4.250	6.239	4.517
2	Sơn Động	17	1.157	1.177	1.195	1.177	1.605	1.182
3	Lục Ngạn	19	1.668	1.754	1.717	1.672	2.200	1.489
4	Thị xã Chũ	10	1.481	1.441	1.414	1.437	2.370	1.681
5	Lục Nam	25	3.375	3.460	3.341	3.292	4.311	3.375
6	Lạng Giang	21	3.006	2.960	2.950	2.934	4.428	3.010
7	T. xã Việt Yên	17	2.605	2.707	2.545	2.575	3.865	2.609
8	Tân Yên	22	2.420	2.391	2.392	2.389	3.178	2.420
9	Hiệp Hòa	25	4.347	4.393	4.239	4.230	5.048	4.382
10	Yên Thế	17	1.236	1.191	1.192	1.208	1.688	1.202
Tổng toàn tỉnh		204	25.811	26.002	25.552	25.164	34.932	25.867

Phụ lục 2:**DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

STT	Loại vắc xin	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng vắc xin	Nhu cầu vắc xin	BKT tự khóa 0.1ml (cái)	Bơm kim tiêm 0.5ml (1ml)	BKT 5ml (cái)	Hộp an toàn
1.	Viêm gan B sơ sinh	≥ 90	1,05	27.102	28.600	406.500	14.500	4.800
2.	Lao (BCG)	≥ 96	1,8	44.601				
3.	DPT-VGB-Hib	≥ 96	1,05	78.052				
4.	Bại liệt uống (bOPV)	≥ 96	1,8	133.804				
5.	Bại liệt tiêm (IPV)	≥ 96	1,5	74.336				
6.	Sởi	≥ 96	1,5	37.167				
7.	Sởi – Rubella	≥ 96	1,5	37.443				
8.	Viêm não Nhật Bản (0,5 ml)	≥ 96	1,5	109.826				
9.	Uốn ván (VAT)	≥ 95	1,8	66.860				
10.	Bạch hầu – Ho gà – Uốn ván (DPT)	≥ 96	1,8	44.931				
11.	Rota	≥ 95	1,05	51.493				
12.	Bạch hầu – Uốn ván giảm liều (Td)	≥ 95	1,3	43.141				

Phụ lục 4:**DỰ TOÁN KINH PHÍ DUY TRÌ CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x (5)
1	Hoạt động chuyên môn				182.270.000
1.1	Đào tạo tập huấn cập nhật kiến thức về tiêm chủng cho tuyến huyện/TX/TP (01 ngày/ 01 lớp x 12 lớp) riêng Thành phố Bắc Giang, huyện Lục Nam (2 lớp/huyện/TP)				101.040.000
1.2	Đào tạo tập huấn cấp chứng chỉ ATTC cho cán bộ mới (03 ngày/ 01 lớp x 5 lớp)				81.230.000
2	Hoạt mua sắm tuyến tỉnh				64.610.000
2.1	Bơm kim tiêm 0,1 ml tiêm vắc xin Lao (BCG) tại BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi năm 2025	Chiếc	15.200	2 900	44.080.000
2.2	Mua bơm kim tiêm dùng 1 lần loại 5ml, pha hồi chỉnh vắc xin Lao (BCG) tại BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi năm 2025	Chiếc	2.300	1.100	2.530.000
	Chỉ thị đồng băng điện tử (tuyến tỉnh: CDC Bắc Giang 30 cái + Bệnh viện đa khoa tỉnh: 4 cái + Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang: 6 cái)	Chiếc	40	450.000	18.000.000
3	Hoạt động khác				110.000.000
3.1	Sửa chữa, bảo dưỡng, các thiết bị hệ thống dây chuyền lạnh trong TCMR, kho CDC	Chiếc	15	3.000.000	45.000.000
3.2	Hiệu chuẩn các thiết bị theo dõi NHIỆT ĐỘ hệ thống dây chuyền lạnh trong TCMR, kho CDC	Chiếc	10	400.000	4.000.000
3.3	Xăng, dầu (phục vụ vận chuyển vắc xin, kiểm tra giám sát dự án, hoạt động của máy phát điện dự phòng....)	Lít	100	25.000	25.000.000
3.4	Tiền điện bảo quản vắc xin kho CDC (3 000 000đ/tháng x 12 tháng)	Tháng	12	3.000.000	36.000.000
	Tổng				356.880.000